

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày

tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2024

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) của các cấp, các ngành, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng đối với thực phẩm chức năng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và ATTP tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo ATTP đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về chất lượng, ATTP đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy về ATTP: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Bản tự công bố sản phẩm...

5. Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm ATTP.

6. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. Yêu cầu

1. Công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm, sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra và kiểm soát ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về ATTP.

2. Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu ATTP, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm, ghi nhãn, quảng cáo và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng).

3. Tăng cường công tác hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm đặc biệt quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài, trên Internet và môi trường mạng; lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu ATTP tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe thuộc các nhóm sản phẩm: Hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân...

4. Tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, hậu kiểm. Việc triển khai kiểm tra, hậu kiểm của ngành Y tế, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngành Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm, nhóm sản phẩm tại phụ lục II, III, IV và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP (Nghị định số 15/2018/NĐ-CP); tập trung sản phẩm, nhóm sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phân cấp cho địa phương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, tự công bố sản phẩm, tiếp nhận bản công bố sản phẩm.

5. Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tiến hành hậu kiểm không gây cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Đối tượng kiểm tra, hậu kiểm

1. Đối với cơ quan quản lý ATTP

Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP và các cơ quan quản lý về ATTP các cấp: Tỉnh, huyện, xã.

2. Đối với cơ sở thực phẩm

Kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; các cơ sở kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học và ATTP tại các lễ hội, sự kiện lớn và các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo phân cấp quản lý.

3. Đối với sản phẩm thực phẩm

Kiểm tra, hậu kiểm các nhóm hàng thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, tập trung vào các nhóm sản phẩm sau:

- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; nước uống đóng chai, nước đá uống; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; phụ gia thực phẩm...

- Thịt và sản phẩm từ thịt; thủy sản và các sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả...

- Sữa; rượu, nhất là rượu được sản xuất thủ công; nước giải khát; bánh, mứt, kẹo...

- Bún, bánh phở, bánh canh tươi...

II. Nội dung kiểm tra, hậu kiểm

1. Đối với cơ quan quản lý về ATTP

Kiểm tra trách nhiệm quản lý của Ban chỉ đạo liên ngành và các cơ quan quản lý ATTP các cấp tập trung các nội dung:

- Việc triển khai công tác bảo đảm ATTP thuộc phạm vi quản lý.

- Việc cấp, tiếp nhận, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

- Triển khai công tác thông tin giáo dục truyền thông ATTP.
- Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm về ATTP thuộc phạm vi quản lý.
- Triển khai công tác giám sát ngộ độc thực phẩm, giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm theo phân cấp quản lý.
- Việc bố trí, sử dụng kinh phí cho hoạt động ATTP.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

- Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm ATTP: Kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại Khoản 1 Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và các Nghị định khác của Chính phủ và các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương quy định điều kiện bảo đảm ATTP.

- Kiểm tra, hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về ATTP nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm, lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

- Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông

tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

b) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố

Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; chú trọng kiểm soát bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với chất lượng sản phẩm thực phẩm

a) Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng các chất cấm trong thực phẩm như: Hàn the trong giò chả, tinopal trong bún, salbutamol trong chăn nuôi, sibutramine trong sản phẩm thực phẩm chức năng giảm cân...; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu...

b) Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu sản phẩm sau công bố; tập trung sản phẩm, nhóm sản phẩm phân cấp cho địa phương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm, tiếp nhận bản công bố sản phẩm. Các cơ quan quản lý ATTP ngành Y tế, Nông nghiệp, Công thương chủ động xây dựng kế hoạch lấy mẫu và xét nghiệm mẫu thực phẩm để hậu kiểm chất lượng sau công bố đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

4. Xử lý vi phạm

4.1. Căn cứ pháp lý

Việc xử lý vi phạm hành chính về ATTP phải căn cứ vào văn bản quy pháp luật hiện hành còn hiệu lực, tập trung vào các văn bản sau:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

- Luật ATTP số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2018.

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2018.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, có hiệu lực kể từ ngày 31/01/2022.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo; Nghị định 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 181/2013/NĐ-CP.

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN.

- Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm ATTP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4.2. Xử lý vi phạm

Các Đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Các cơ quan có thẩm quyền từ tuyến tỉnh tới tuyến huyện, xã đồng thời áp dụng các hình thức xử phạt, xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả như: Đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền... Trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra của tuyến tỉnh chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đã được phát hiện cho UBND huyện, thành phố nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định và theo dõi việc khắc phục sai phạm. Kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về ATTP, tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường và các cơ sở thực phẩm vi phạm tiếp tục hoạt động khi chưa có biện pháp khắc phục hậu quả.

Tiền xử phạt vi phạm hành chính về ATTP, các cơ quan kiểm tra được đề xuất với các cấp có thẩm quyền xin cấp lại kinh phí để phục vụ hoạt động kiểm tra, hậu kiểm theo quy định của văn bản có hiệu lực thi hành (Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính...).

III. Phương pháp tiến hành

Các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm và tổ chức triển khai thực hiện. Cơ quan quản lý về ATTP các cấp tổ chức thực hiện kiểm tra, hậu kiểm về ATTP thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Quy trình chung triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm như sau:

- Cơ quan quản lý về ATTP các cấp tổ chức các đoàn kiểm tra, xây dựng kế hoạch và triển khai kiểm tra định kỳ và đột xuất về ATTP theo quy định.
- Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm kết hợp nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP; thu thập tài liệu liên quan; kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm; lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP (nếu cần thiết); lập biên bản kiểm tra; phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP và kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.
- Tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có) theo quy định; thông báo các cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm vi phạm về ATTP, chất lượng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu các cơ quan quản lý ATTP các cấp rà soát, tổng hợp danh sách cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý để triển khai hoạt động quản lý ATTP. Công tác kiểm tra liên ngành và chuyên ngành phải có sự phối hợp, trao đổi thông tin chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong quá trình tiến hành kiểm tra và cơ quan chủ trì kiểm tra phải có thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản khi kết thúc kiểm tra để tránh việc trùng lặp, chồng chéo theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

Thông nhất theo nguyên tắc: Cơ sở phân cấp quản lý của tuyến nào sẽ do Đoàn kiểm tra, hậu kiểm (liên ngành, chuyên ngành) của tuyến đó tiến hành kiểm tra, hậu kiểm. Đoàn kiểm tra, hậu kiểm của tuyến trên có thể kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc phân cấp quản lý của tuyến dưới (khi kiểm tra mời đại diện cơ quan quản lý phối hợp). Trường hợp phát hiện hoặc nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng thực phẩm đối với cơ sở thuộc phân cấp quản lý của tuyến trên có dấu hiệu vi phạm, thì Đoàn kiểm tra tuyến dưới tiến hành kiểm tra đột xuất, kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm đồng thời báo cáo cho đoàn kiểm tra tuyến trên phối hợp xử lý.

IV. Bảo đảm kinh phí

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra hậu kiểm về ATTP do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

V. Tổ chức thực hiện

1. Kiểm tra liên ngành về ATTP

Năm 2024, UBND các cấp tổ chức 03 đợt kiểm tra liên ngành về ATTP, bao gồm:

- Kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn và Mùa lễ hội Xuân 2024.

- Kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì ATTP năm 2024.

- Kiểm tra liên ngành trong dịp tết Trung thu năm 2024.

Ngoài các đợt kiểm tra nêu trên, tùy tình hình thực tế, UBND các cấp sẽ chỉ đạo và tổ chức kiểm tra đột xuất.

Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm các Đoàn kiểm tra sẽ tiến hành lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm theo quy định (khi cần thiết). Chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm thực phẩm thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật ATTP.

Giao Sở Y tế phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với các đoàn kiểm tra, hậu kiểm của Trung ương khi kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn (nếu có).

2. Kiểm tra chuyên ngành về ATTP

- Các sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Quản lý thị trường và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và liên quan tổ chức các cuộc kiểm tra về ATTP theo Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về ATTP năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong lĩnh vực được phân công quản lý.

- Các sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm thường xuyên liên tục về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV và theo đúng nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP quy định tại Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; căn cứ tình hình thực tế chỉ đạo cơ quan quản lý ATTP tuyến tỉnh thuộc phạm vi quản lý tổ chức các cuộc kiểm tra đột xuất đối với cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý.

- Sở Y tế kiểm tra, hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân công trách nhiệm quản lý ATTP quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

3. Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu thực phẩm

- Các mẫu thực phẩm được lấy trong các đợt kiểm tra liên ngành và chuyên ngành. Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ và tính chất các sản phẩm/nhóm sản phẩm được kiểm tra.

- Các đoàn kiểm tra tiến hành gửi mẫu về các cơ quan kiểm nghiệm có đủ năng lực đã được chỉ định.

- Chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm thực phẩm thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật ATTP.

- Kết quả kiểm nghiệm mẫu được đánh giá theo tiêu chuẩn do cơ sở tự công bố, công bố và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

4. Báo cáo kết quả

Các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; các ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về ATTP theo từng đợt trọng điểm, báo cáo 6 tháng, báo cáo năm gửi Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và qua thư điện tử theo địa chỉ: thanhtraattpninhbinh@gmail.com) như sau:

- Đối với các đợt trọng điểm (tết Nguyên đán, tháng hành động, tết Trung thu và các đợt kiểm tra đột xuất), báo cáo theo thời gian quy định ghi trong kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra của từng đợt.

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 15/6/2024.

- Báo cáo năm 2024: trước ngày 30/11/2024.

Trên cơ sở báo cáo của cá cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp kết quả, báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP và UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2024, UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm và triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý./.

Nơi nhận:

- BCĐ liên ngành TW về ATTP;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Các sở: Y tế, Công Thương, NN và PTNT;
 - Công an tỉnh;
 - Cục Quản lý thị trường;
 - UBND các huyện, TP;
 - Lưu: VT, VP6, VP5, VP3.
- HP_VP6_KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn